

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 7 năm 2021

V/v: “Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường và ông Phùng Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2021 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Nhạc Thị Tuyết N** - Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Chị N và anh T đều đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nhạc Thị Tuyết N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị N trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

- Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng nhà với bố mẹ anh T tại khu 4, xã H. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm tính cách, không có tiếng nói chung và không thống nhất được các vấn đề trong cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ nhiều năm. Nay chị N xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Nhạc Thị Tuyết N trình bày chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Thảo M; sinh ngày 13/6/2013. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì con chung vẫn ở cùng anh T và bố mẹ đẻ anh T tại khu 4, xã H, huyện Thanh Ba. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt và trình bày như sau: Anh T xác nhận về việc kết hôn và thời gian chung sống như chị N đã trình bày. Quá trình chung sống do vợ chồng không hòa thuận nên đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay và không thể trở về chung sống với nhau được nữa vì vậy anh T cũng yêu cầu được ly hôn với chị Nhạc Thị Tuyết N.

- Về con chung: Anh T trình bày anh và chị Nhạc Thị Tuyết N có 01 con chung đúng như chị N đã trình bày, kể từ khi anh và chị Nhung sống ly thân thì con chung vẫn ở cùng với anh và bố mẹ đẻ anh. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác anh T trình bày anh và chị N không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án theo quy định. Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh T, chị N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nhạc Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời gian sống chung, do bất đồng quan điểm tính cách, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, cả hai lại không có biện pháp tích cực để cùng nhau khắc phục, giải quyết bất đồng dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân, không còn sống chung từ nhiều năm nay, không còn quan tâm chia sẻ giúp đỡ nhau trong công việc gia đình. Như vậy, có căn cứ để khẳng định chị N, anh T đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy xét yêu cầu ly hôn của chị N, anh T là có căn cứ, không trái pháp luật nên nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Nhạc Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Thảo M; sinh ngày 13/6/2013. Xét yêu cầu được nuôi

con của hai bên là nguyện vọng chính đáng, xuất phát từ tình cảm, trách nhiệm của người cha, người mẹ đối với con của mình. Nhưng thực tế thì kể từ khi chị N, anh T sống ly thân, con chung vẫn ở cùng với anh T và bố mẹ đẻ anh T từ nhiều năm nay, con chung hiện đang có cuộc sống và học tập ổn định, mọi quyền lợi được đảm bảo. Vì vậy để cho con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định, không bị ảnh hưởng tâm lý khi bố mẹ ly hôn, đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ của con nên sau khi ly hôn tạm thời giao con chung cho anh T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và cũng không trái nguyện vọng của con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T tự nguyện không yêu cầu nên trong vụ án này không buộc chị N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác chị N và anh T đều trình bày không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nhạc Thị Tuyết N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của các đương sự và giao con chung cho anh T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Nhạc Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

- Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thảo M; sinh ngày 13/6/2013 (hiện con chung đang ở với anh T tại khu 4, xã H, huyện T). Chị Nhạc Thị Tuyết N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nhạc Thị Tuyết N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số

AA/2020/0001582 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H, h. T;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn